TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 07 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa:

Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Thị Hải N,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, Định Quán, Đồng Nai.

- Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hải N và anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/12/2012. Các bên thỏa thuận giao hai con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.600.000đ/tháng, chia đều cho mỗi con chung là 800.000đ/tháng cho đến khi hai con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị N phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai số 0002946 ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí anh Đ phải nộp. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- UBND TT Định Quán;
- Chi cục THA H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn